

Bản án số: 05/2021/DSST

Ngày 12-5-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tư

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và bà Lê Thị Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 29-10-2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 30-3-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 29/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Dương Thị H, sinh năm: 1967; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà X, đường X, phường X, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Trường N, sinh năm: 1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khố phố X, phường X, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang cư trú tại: Khu tái định cư xóm X, Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số nhà X, X, phường X, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

2. Bà Mai Thị H, sinh năm: 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang cư trú tại: Khu tái định cư xóm X, Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2020, bản tự khai, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04 tháng 5 năm 2021, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 04-10-2017 ông Nguyễn Văn H có ký kết vay của bà Dương Thị H và con trai Nguyễn Trường N số tiền 1.500.000.000 đồng(một tỷ, năm trăm triệu đồng); thời hạn vay 01 tháng, mục đích vay để đầu tư làm ăn. Để bảo đảm cho khoản vay trên ông H đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 135088; số vào sổ cấp GNNQSD đất H-0017 được UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) cấp ngày 16-4-2008 mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H; thửa đất số: 156; tờ bản đồ số: 30; địa chỉ thửa đất: Thôn 3, Đông Yên, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Ông H cam kết vay 01 tháng sau sẽ trả cả gốc và lãi đầy đủ cho bà H, ông N. Tuy nhiên, hết thời hạn vay đã lâu nhưng ông H chỉ chuyển trả được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay ông H không trả thêm được một khoản nào nữa. Kể từ khi đến thời hạn thanh toán, bà H và ông N đã nhiều lần làm việc và thông báo với ông H về việc quá hạn trả nợ, đồng thời đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nhưng đến nay ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình trốn tránh, chây ỳ, vi phạm hợp đồng như đã thỏa thuận, ký kết nên bà và ông N đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H và ông N số tiền gốc còn lại là 1.300.000.000đồng(một tỷ, ba trăm triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm.Trường hợp,ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho bà và ông N khoản nợ trên thì bà yêu cầu xử lý tài sản mà ông H đã thế chấp để thu hồi nợ.

** Đồngnguyên đơn ông Nguyễn Trường N: Quá trình giải quyết vụ án ông N có đến Tòa án để làm việc. Do vì bận công việc nên ông N không thể tham gia*

phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử nên ông đã làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông có trình bày rõ, ông vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai ngày 02-11-2020, yêu cầu ông H phải trả cho bà H và ông số tiền gốc 1.300.000.000đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông hoàn toàn đồng tình với mọi ý kiến của bà H(mẹ của ông N) trình bày tại Tòa án và cam đoan không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì về kết quả giải quyết vụ án.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H:* Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo phiên hòa giải và Quyết định xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H (vợ ông H) qua đường bưu điện nhưng bưu điện chuyển hoàn trả vì ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, văn bản tại địa phương nơi ông H và bà Mai Thị H hiện đang cư trú (phường Kỳ Phương). Qua xác minh tại địa phương nơi ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H có Hộ khẩu thường trú tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chính quyền địa phương cung cấp thông tin rằng ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H có mối quan hệ là vợ chồng và đã ly thân. Cả hai vợ chồng đều đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương. Hiện tại, ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị H chưa cắt, chuyển khẩu đi đâu, khi đi không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương cũng không rõ ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị H đi đâu, làm gì, ở đâu.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp liên lạc với ông Nguyễn Văn H vào số điện thoại của ông H là 0981948789 để thông báo cho ông biết về việc thụ lý vụ án cũng như các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và mời ông về tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo phiên hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn H đều trả lời do bận không về tham gia các buổi làm việc của Tòa án được. Ngày 23-3-2021, Tòa án trực tiếp gọi điện cho ông H để làm việc. Tại cuộc hội thoại ông H thừa nhận: ngày 04-10-2017 có vay của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N số tiền 1.500.000.000 đồng và có thể chấp cho bà H và ông N một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL13508 mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H. Ông cũng cho biết giữa ông và bà Mai Thị H có mối quan hệ là vợ chồng. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân. Hai vợ chồng đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Ông đang đi biển ở đảo Phú

Quốc nên không thể tham gia các buổi làm việc của Tòa án. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng ý trả nợ. Nhưng ông H cho rằng quá trình vay mượn ông đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Trường T (chồng bà Dương Thị H) số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng). Ông có lưu giữ giấy chuyển tiền cho ông Thắng. Tòa án yêu cầu ông H về làm việc, cung cấp hai giấy chuyển tiền cho Tòa để đảm bảo quyền lợi cho ông H. Ông H đồng ý về làm việc và hẹn khoảng 9 ngày nữa sẽ về làm việc. Tuy nhiên, ông H không về làm việc như ông đã hẹn nên Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định và đồng thời gọi điện thông báo cho ông H về thời gian, địa điểm mở phiên tòa và yêu cầu ông H có mặt đúng thời gian để tham dự phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường T trình bày:*
Ngày 04-10-2017 ông có chứng kiến ông Nguyễn Văn H có vay của vợ ông (Dương Thị H) và con trai (Nguyễn Trường N) số tiền 1.500.000.000 đồng, khi vay tiền ông H có thể chấp cho 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL13508 mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H. Ông Thắng thừa nhận quá trình vay mượn ông H đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà H và ông N 200.000.000 đồng bằng hình thức chuyển qua tài khoản cho ông Thắng. Cụ thể; Ngày 6-7-2018 chuyển khoản trả nợ 100.000.000 đồng và ngày 12-9-2018 chuyển khoản trả tiếp 100.000.000 đồng. Nay, ông yêu cầu ông H tiếp tục trả cho gia đình ông số tiền còn gốc còn lại là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường T đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản, tài liệu tố tụng và trực tiếp liên lạc qua điện thoại. Ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H không có mặt tại phiên tòa, không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt,

xem như ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn ông Nguyễn Trường N vắng mặt đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường N, ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N số tiền nợ còn gốc còn lại là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm; Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là tài sản chung vợ chồng nhưng một mình ông H đem đi thế chấp để vay tiền mà không có ý kiến của đồng sở hữu là bà Mai Thị H, do vậy yêu cầu Nguyên đơn trả lại tài sản là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sở hữu; Về án phí: Đề nghị xử buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt đồng nguyên đơn ông Nguyễn Trường N, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H. Xét thấy, ông Nguyễn Trường N đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, xem như ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trường N, ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Nguyễn Văn H,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Hiện cư trú tại tổ dân phố Ba Đồng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 04/10/2017 và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 04 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Văn H vay của bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng, không ghi lãi suất, ông H có thể chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận khi ký giấy vay và nhận tiền cũng như thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ chỉ có một mình ông Nguyễn Văn H, không có mặt cũng như không có giấy ủy quyền của bà Mai Thị H(vợ ông H).

Như vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì đây là giao dịch vay tài sản có thời hạn và không có lãi, theo đó bên cho vay là bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N và bên vay là ông Nguyễn Văn H; bên vay đã được nhận đủ tài sản vay số tiền 1.500.000.000 đồng từ bên cho vay. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng(chuyển 02 lần mỗi lần 100.000.000 đồng vào các ngày 06/7/2018 và ngày 12/9/2018)qua tài khoản BIDV của ông Nguyễn Trường T (chồng của bà H), kể từ ngày 01/10/2018 đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn một khoản tiền nào cả, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 1.300.000.000 đồng(một tỷ, ba trăm triệu đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 1.300.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Do trong giấy vay tiền các bên không thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, buộc bị đơn phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả =(nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả nợ gốc) cho nguyên đơn.

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N; buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 1.300.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 12/5/2021 là: $1.300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 31 \text{ tháng} = 338.806.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền gốc và tiền lãi yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán cho nguyên đơn là $1.300.000.000 \text{ đồng} + 338.806.000 \text{ đồng} = 1.638.806.000 \text{ đồng}$ (Một tỷ, sáu trăm ba tám triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Đối với yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 135088; số vào sổ cấp GNNQSD đất H-0017 được UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) cấp ngày 16-4-2008 mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H; thửa đất số: 156; tờ bản đồ số: 30; địa chỉ thửa đất: Thôn 3, Đông Yên, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Đây là tài sản chung của vợ chồng nhưng ông H tự mang đi thế chấp cho nguyên đơn để vay tiền mà không có ý kiến của đồng sở hữu là bà Mai Thị H; Do vậy, nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N có nghĩa vụ trả lại cho chủ sở hữu.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 61.638.806.000 đồng; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.000.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc đang còn nợ là 1.300.000.000đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01/10/2018 cho đến ngày 12/5/2021.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N số tiền: Tiền gốc: 1.300.000.000 đồng + Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01/10/2018 là: 338.806.000đồng = 1.638.806.000đồng (Một tỷ, sáu trăm ba tám triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng)

Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 135088; số vào sổ cấp GNNQSD đất H-0017 được UBND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) cấp ngày 16-4-2008 mang tên Nguyễn Văn H và Mai Thị H; thửa đất số: 156; tờ bản đồ số: 30; địa chỉ thửa đất: Thôn 3, Đông Yên, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Nguyễn Trường N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Nguyễn Văn H chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 61.164.180đồng. Trả lại bà Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.000.000đồng (hai tám triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007108 ngày 28-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đồng nguyên đơn Nguyễn Trường N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư